

NGHỊ QUYẾT

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trong Đảng bộ, giai đoạn 2021 - 2025

I- THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG BỘ, NHIỆM KỲ 2015 - 2020

1. Ưu điểm

Trong nhiệm kỳ (2015 - 2020), công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng đã được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đạt được kết quả quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai 32 văn bản do Trung ương ban hành, chủ động ban hành 15 văn bản, cho chủ trương chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ban hành 10 văn bản để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Đặc biệt, đã ban hành Đề án số 18-ĐA/TU, ngày 12/9/2017 về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của cấp cơ sở trong Đảng bộ, giai đoạn 2017 - 2020” thực hiện đạt kết quả tốt. Vì vậy, chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát được nâng lên rõ rệt, nhất là kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng về nhiệm vụ kiểm tra, giám sát được nâng cao; công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy các cấp có nhiều đổi mới; việc thi hành kỷ luật đảng được thực hiện nghiêm, đúng quy trình, quy định của Đảng.

Công tác cán bộ được quan tâm làm tốt, chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí sử dụng; chủ động mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra các cấp. Ủy ban kiểm tra và cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp từ tỉnh, đến cơ sở luôn đoàn kết, thống nhất cao; quán triệt thực hiện tốt quy chế, nguyên tắc làm việc, quy trình, quy định về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị từng bước được đầu tư; chế độ, chính sách cho cán bộ được thực hiện kịp thời.

2. Hạn chế, khuyết điểm

Mô hình tổ chức cơ quan ủy ban kiểm tra thiếu ổn định và không thống nhất, chất lượng cán bộ làm công tác kiểm tra không đồng đều. Một số cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện chưa toàn diện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy

định; tính chủ động, chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Kiểm tra, giám sát việc khắc phục những vi phạm, khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát và thanh tra, kiểm toán chưa được chú trọng; trong kiểm tra, giám sát, kết luận vi phạm, khuyết điểm và xử lý vi phạm vẫn còn biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm, có vụ việc còn chậm.

Chất lượng cán bộ, kỹ năng hoạt động còn hạn chế; chưa quyết liệt trong việc bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác kiểm tra ở cấp cơ sở; công tác nắm tình hình, phát hiện, xác định sớm dấu hiệu vi phạm để kiểm tra còn ít; vai trò tham mưu, trách nhiệm của ủy ban kiểm tra các cấp trong phòng, chống tham nhũng, trong chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp dưới chưa được phát huy.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

3.1. Nguyên nhân khách quan: Điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng và trình độ, năng lực của cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát còn hạn chế, đội ngũ cán bộ kiểm tra cấp cơ sở đều là kiêm nhiệm. Việc thực hiện đề án thí điểm hợp nhất cơ quan Ủy ban Kiểm tra với Thanh tra các cấp cũng có phần ảnh hưởng đến công tác kiểm tra, giám sát. Một số chính sách, pháp luật của Nhà nước còn thiếu đồng bộ, chậm hướng dẫn thực hiện.

3.2. Nguyên nhân chủ quan: Nhận thức về vị trí, vai trò, phương pháp công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của một số cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu chưa đầy đủ, toàn diện. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, ban đảng các cấp chưa thật chủ động, quyết liệt lãnh đạo, tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, việc thực hiện còn lúng túng, hiệu quả chưa cao. Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát chuyên trách còn ít về số lượng, hạn chế về chất lượng. Trang thiết bị, phương tiện khoa học, kỹ thuật phục vụ công tác kiểm tra, giám sát chưa được đầu tư đồng bộ; chế độ đãi ngộ cho cán bộ chưa được quan tâm đúng mức.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Phải quán triệt, thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, phương pháp, quy định, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; làm tốt công tác kiểm tra, giám sát là góp phần xây dựng các cấp ủy, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Tiến hành công tác kiểm tra, giám sát là thực hiện chức năng lãnh đạo của Đảng, là nhiệm vụ quan trọng phải thực hiện thường xuyên, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất và chấp hành nghiêm túc của cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trước hết là người đứng đầu theo đúng quy định của Đảng.

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng phải kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa “xây và chống”, “lấy xây là chính”, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương, phát hiện kịp thời những thiếu sót để kiến nghị khắc phục; phải được tiến hành khách quan, dân chủ, thận trọng, chặt chẽ; giám sát phải mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm; phát hiện, ngăn chặn từ xa, từ đầu, giải quyết từ sớm, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành vi phạm lớn, kéo dài và lan rộng.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật của Đảng; kỷ luật của Đảng phải thực hiện trước, là tiền đề để xử lý kỷ luật hành chính của Nhà nước, của đoàn thể và xử lý hình sự. Mọi tổ chức đảng, đảng viên vi phạm phải được xem xét, xử lý kịp thời, nghiêm túc đảm bảo tính răn đe và giáo dục.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Khắc phục căn bản những tồn tại, yếu kém trong công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ qua. Tăng cường kiểm tra, giám sát các lĩnh vực nhạy cảm dễ nảy sinh tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; giữ vững kỷ cương, kỷ luật và sự đoàn kết thống nhất trong các tổ chức đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng. Tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động nhất quán trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Xây dựng ủy ban kiểm tra và cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp thống nhất, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, bản lĩnh chính trị vững vàng, có dũng khí đấu tranh, công tâm, khách quan, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hằng năm, ban thường vụ các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy tiến hành kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng tối thiểu 06 cuộc (02 cuộc kiểm tra, 04 cuộc giám sát); cấp xã và tương đương tối thiểu 05 cuộc (02 cuộc kiểm tra, 03 cuộc giám sát). Chi ủy, chi bộ cơ sở tiến hành ít nhất 04 cuộc (02 cuộc kiểm tra, 02 cuộc giám sát).

- Hằng năm, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy tiến hành kiểm tra, giám sát theo Điều 32 Điều lệ Đảng tối thiểu 08 cuộc (03 cuộc kiểm tra, 05 cuộc giám sát); cấp xã và tương đương tối thiểu 06 cuộc (02 cuộc kiểm tra, 04 cuộc giám sát).

- 100% các cuộc họp, hội nghị thường kỳ của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các đảng bộ từ cơ sở trở lên được các ban đảng, ủy ban kiểm tra cấp trên giám sát thường xuyên.

- Hằng năm, phần đấu 95% trở lên ủy ban kiểm tra cấp huyện, cấp xã hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có yếu kém.

- Trong nhiệm kỳ, 100% cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát các cấp được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ ít nhất 01 lần.

- Từng bước bố trí 01 cán bộ chuyên trách đảm nhiệm chức danh phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đối với những đảng bộ cơ sở có từ 300 đảng viên trở lên.

- 100% các đảng đoàn, ban cán sự đảng, chi bộ ban hành văn bản lãnh đạo và phân công thành viên phụ trách, tham mưu, thực hiện công tác kiểm tra.

- 100% cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy từ cấp cơ sở trở lên, các phòng nghiệp vụ thuộc cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được trang bị, nâng cấp máy tính, máy in, máy quét (scanner), từng bước kết nối mạng nội bộ (Lotus Notes) triển khai hiệu quả hệ thống thông tin chuyên ngành kiểm tra, giám sát của Đảng.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm chính trị của các cấp ủy, tổ chức, cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ, trước hết là trong cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

1.2. Tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương, chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng để xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy trình, biểu mẫu, quy chế phối hợp phù hợp với từng chủ thể, đối tượng, lĩnh vực kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ, bảo đảm khoa học, đồng bộ, thống nhất, khả thi nhất là việc đổi mới các phương pháp, quy trình kiểm tra, giám sát để chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn từ gốc vi phạm, khuyết điểm của tổ chức đảng và đảng viên.

1.3. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tạo bước chuyển biến mới trong công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp, với phương châm “Chủ động, chiến đấu, giáo dục và hiệu quả”: Chú trọng kiểm tra, giám sát cấp ủy viên, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các cơ quan và người có trách nhiệm, thẩm quyền được giao quản lý, chỉ đạo thực hiện các lĩnh vực nhạy cảm, dễ nảy sinh tiêu cực, tham nhũng.

1.4. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy, coi trọng thực hiện tốt công tác phối hợp; kết hợp chặt chẽ và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với giám sát, thanh tra, kiểm toán nhà nước và điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát.

1.5. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ ủy ban kiểm tra và cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp đảm bảo thống nhất, đủ về số lượng, nâng cao chất lượng; xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; quan tâm chế độ, chính sách đặc thù cho cán bộ kiểm tra; ban hành đề án nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của đảng bộ tỉnh.

2. Giải pháp

2.1. Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp tổ chức tốt công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến các chủ trương, nhiệm vụ, quy trình, quy định nhất là các văn bản mới, điểm mới bổ sung của Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng¹ đến cán bộ, đảng viên.

Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên; triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “lợi ích nhóm” trong Đảng và cả hệ thống chính trị và cán bộ, đảng viên.

2.2. Tập trung lãnh đạo, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Đảng, chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, của cấp ủy, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, đảm bảo cho việc triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả và phát hiện sớm những chủ trương, chính sách, cách làm chưa phù hợp, những thiếu sót, vi phạm, khuyết điểm để điều chỉnh, ngăn ngừa sai phạm và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có vi phạm.

2.3. Các ban đảng cấp ủy định kỳ mỗi quý tiến hành ít nhất 01 cuộc kiểm tra, hoặc giám sát chuyên đề; thực hiện giám sát thường xuyên về công tác xây dựng đảng, xây dựng chính quyền, việc thực hiện các nguyên tắc lãnh đạo, sinh hoạt đảng, quy chế làm việc đối với cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp; phân công cán bộ dự, giám sát đầy đủ các cuộc họp, hội nghị cấp ủy cùng cấp và cấp dưới; tham mưu triển khai thực hiện nghiêm Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Trung ương về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

2.4. Ủy ban kiểm tra các cấp nắm chắc tình hình, phát hiện sớm các dấu hiệu vi phạm để tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo và tiến hành kiểm tra làm rõ,

¹ Nhất là các quy định mới của Trung ương thực hiện Điều 30, 32 - Điều lệ Đảng. Quy định số 01-QĐi/TW, ngày 10/5/2018 của Trung ương về trách nhiệm và thẩm quyền của UBKT trong công tác phòng, chống tham nhũng; số 195-QĐ/TW, ngày 18/6/2019 của Trung ương về chỉ đạo của UBKT cấp trên đối với UBKT cấp dưới trong công tác kt, gs và kỷ luật của Đảng; số 179-QĐ/TW, ngày 25/02/2019 của Trung ương về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Trung ương về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền...

xử lý nghiêm minh; trực tiếp và thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Đất đai, tài nguyên, khoáng sản, quản lý rừng và các nguồn vốn bảo vệ phát triển rừng; cải cách hành chính; tham mưu, thẩm định phân bổ, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, các dự án đầu tư xây dựng, đấu thầu, mua sắm tài sản công; công tác cán bộ; những nơi có nhiều bức xúc nổi cộm, dư luận quan tâm, nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết, đơn thư phản ánh, tố cáo; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và trách nhiệm nêu gương của cấp ủy viên, cán bộ diện cấp ủy quản lý... Đảm bảo mỗi lĩnh vực kiểm tra hoặc giám sát ít nhất từ 01 cuộc trở lên/nhiệm kỳ.

Chủ động thực hiện việc chuyển các dấu hiệu vi phạm phát hiện thông qua kiểm tra, giám sát chuyên đề sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền thụ lý, giải quyết theo quy định của pháp luật, không chờ đến khi kết thúc quá trình kiểm tra, giám sát mới chuyển.

- Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp dưới trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Chú trọng tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quy định số 01-QĐ/TW, ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị về trách nhiệm và thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng; Quy định số 195-QĐ/TW, ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư về chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2.5. Triển khai thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra các cấp với các đảng ủy liên quan; giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với các ban cán sự đảng, đảng đoàn. Phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử trên địa bàn; tham mưu, thực hiện đồng bộ việc kỷ luật đảng viên vi phạm, gắn với kỷ luật hành chính đảm bảo kịp thời.

2.6. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra, hằng năm căn cứ chức năng, nhiệm vụ phải ban hành văn bản chỉ đạo về công tác kiểm tra thuộc lĩnh vực, đối tượng quản lý, phụ trách; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện khắc phục triệt để các sai phạm của các tổ chức, cá nhân sau kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát; định kỳ mời Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy dự, giám sát các cuộc họp, hội nghị bàn về công tác kiểm tra, giám sát, công tác tổ chức, cán bộ, công tác phòng, chống tham nhũng, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

2.7. Cấp ủy các đảng bộ, chi bộ cơ sở tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, gắn với thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; chú trọng kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, các chương trình trọng tâm, khâu đột phá theo nghị quyết đại hội cấp mình và cấp trên đề ra trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, giải

quyết khiếu nại, tố cáo và việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan cấp dưới...

Định kỳ lãnh đạo và tổ chức nghiêm việc sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; thực hiện đổi mới phương pháp đánh giá, dự báo tình hình, xác định phương hướng, nhiệm vụ, ban hành chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát hằng quý, 6 tháng, hằng năm và kiểm tra, giám sát chuyên đề; chấp hành, thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát.

2.8. Cấp ủy, lãnh đạo cơ quan Báo Hà Giang, Đài phát thanh và Truyền hình Hà Giang chủ động phối hợp với các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; thông tin kịp thời các kết luận của cấp ủy, ủy ban kiểm tra về công tác kiểm tra, giám sát, kết quả xem xét xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

2.9. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp các ban đảng Tỉnh ủy rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, quy trình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng phù hợp với từng chủ thể lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ. Ban hành thực hiện nghiêm kế hoạch giao ban, trao đổi nghiệp vụ hằng quý, sơ kết 6 tháng đầu năm, tổng kết năm về công tác kiểm tra, giám sát; tổ chức hội thi nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát ít nhất 01 cuộc/nhiệm kỳ ở mỗi cấp (tỉnh, huyện). Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu xây dựng Đề án nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến ban hành, thực hiện.

2.10. Cấp ủy các cấp phải thường xuyên củng cố, kiện toàn ủy ban kiểm tra và cơ quan ủy ban kiểm tra cùng cấp; đổi mới công tác tuyển chọn cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, giám sát; nâng cao chất lượng quy hoạch ủy ban kiểm tra các cấp, gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển và sử dụng, chú trọng thực hiện luân chuyển cán bộ từ các ngành quản lý nhà nước về cơ quan ủy ban kiểm tra và ngược lại; thực hiện tốt việc đánh giá cán bộ làm công tác kiểm tra xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Quan tâm, tạo điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện làm việc theo hướng hiện đại cho cơ quan, cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng từ cấp cơ sở; đầu tư, nâng cấp, kết nối hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến giữa cấp ủy cấp huyện với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban đảng Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Nghị

quyết phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu tổ chức học tập, quán triệt, phổ biến và tuyên truyền Nghị quyết này. Chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương tăng cường tuyên truyền, phản ánh hoạt động kiểm tra, giám sát của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy định kỳ sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xây dựng đề án, kiện toàn cơ quan ủy ban kiểm tra cấp huyện đảm bảo thống nhất; rà soát bổ sung quy hoạch, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ công chức về làm công tác kiểm tra các cấp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (báo cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (báo cáo),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Đặng Quốc Khánh